

Số: 04/2022/QĐST-KDTM

Chư Prông, ngày 09 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST- KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN Việt Nam;

Địa chỉ: Số 2 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh huyện Chư Prông;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá N - Chức vụ: Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 2695/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đồng Ngọc D - Chức vụ: Phó giám đốc (Theo văn bản ủy quyền lại số 01/NHNoCPr-UQ ngày 20/4/2022);

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đ, tổ dân phố 2, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Vũ Thị T sinh năm 1964 và ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị T công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng NN Việt Nam thông qua Ngân hàng NN Việt Nam - chi nhánh huyện Chư Prông tổng số tiền tính đến ngày 01/8/2022 là **2.606.558.493đ** (Hai tỷ sáu trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng), nợ lãi trong

hạn là 306.558.493đ (Ba trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng).

2.2 Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị T công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng NN Việt Nam thông qua Ngân hàng NN Việt Nam - chi nhánh huyện Chư Prông tổng số tiền tính đến ngày 01/8/2022 là 2.606.558.493đ (Hai tỷ sáu trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 306.558.493đ (Ba trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng) trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 01/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 02/8/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3 Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị T vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng NN Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1930 ngày 19/11/2020, được công chứng tại văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Huy ngày 19/11/2020, số công chứng 4219, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 1930/PLHĐTC, được công chứng tại văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Huy ngày 19/11/2020 số công chứng 4220, quyền số 91 TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã I, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 76⁵ tờ bản đồ số 08, diện tích 774m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 690581 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 31/01/2008

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã O, huyện CP, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 06, 10 tờ bản đồ số 07 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 180990 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 10/7/2006.

Ngân hàng NN Việt Nam có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 690581 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 31/01/2008 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 180990 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 10/7/2006 ngay sau khi ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị T trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.4 Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là $[72.000.000đ + ((2.606.558.493đ - 2.000.000.000đ) \times 2\%)] : 2 = 42.065.585$ đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi tám đồng). Ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị T tự nguyện chịu nghĩa vụ chung toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 42.065.585 đồng (Bốn mươi hai triệu không

trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi tám đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng NN Việt Nam thông qua Ngân hàng NN Việt Nam – chi nhánh huyện Chư Prông số tiền 41.420.000 đồng (Bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006485 ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2.5 Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị T phải chịu nghĩa vụ chung chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngân hàng NN Việt Nam đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị T phải hoàn trả cho Ngân hàng NN Việt Nam thông qua Ngân hàng NN Việt Nam – chi nhánh huyện Chư Prông số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Trung Thực